

Số: 522/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 471/2022/TB-TL ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu:**

- **Anh P V N ; Sinh năm: 1976.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Chị D T T H ; Sinh năm: 1978.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh P V N và chị D T T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01 tháng 8 năm 2001 tại UBND xã Đồng Thái, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng.

Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2015 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và lối sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Anh chị đã tìm cách tháo gỡ nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm không còn. Nay anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P V N và chị D T T H xác nhận có 02 con chung là cháu P N H , sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M , sinh ngày 12/11/2009. Hai bên đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị D T T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P T M . Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu H tự quyết định. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh P V N cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh P V N và chị D T T H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh P V N và chị D T T H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh P V N và chị D T T H tự nguyện nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh P V N và chị D T T H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh P V N và chị D T T H xác nhận có 02 con chung là cháu P N H , sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M , sinh ngày 12/11/2009. Ly hôn giao con chung là cháu P T M cho chị D T T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu H tự quyết định. Tam hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh P V N cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh P V N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh P V N và chị D T T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ chung:** Anh P V N và chị D T T H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh P V N và chị D T T H mỗi người phải nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008103 ngày 14/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Anh P V N và chị D T T H không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND xã Đồng Thái, huyện An Hải, Hải Phòng (ĐKKH số 32, quyển số 0 1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

**Thẩm phán**

**D T K M**

**BIÊN BẢN HÒA GIẢI ĐOÀN TỰ KHÔNG THÀNH**

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

Bắt đầu tiến hành phiên hòa giải để các đ-ơng sự thỏa thuận với nhau về việc:  
Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn  
thụ lý số: 471/2022/TB-TL ngày 14 tháng 9 năm 2022.

**I. Những ng-ời tiến hành tố tụng:**

Thẩm phán - chủ trì phiên hòa giải: **Bà Đinh Thị Kiều My.**

Th- ký Tòa án ghi biên bản hòa giải: **Ông Bùi Thanh Hải.**

**II. Những ng-ời tham gia phiên hòa giải:**

***Người yêu cầu:***

- **Anh P V N ; Sinh năm: 1976.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Chị D T T H ; Sinh năm: 1978.**

Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN HÒA GIẢI**

- Th- ký Tòa án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những ng-ời tham gia phiên hòa giải đã đ-ợc Tòa án thông báo.

- Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải kiểm tra lại sự có mặt và căn c-ớc của những ng-ời tham gia phiên hòa giải.

- Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải phổ biến cho các đ-ơng sự biết các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền và nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết yêu cầu của mình.

**PHẦN TRÌNH BÀY CỦA CÁC Đ-ƠNG SỰ**

**\* Anh P V N trình bày:**

- **Về tình cảm:** Tôi và chị D T T H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 01 tháng 8 năm 2001 tại UBND xã Đồng Thái, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, mâu thuẫn gay gắt làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống cùng nhau

được nữa. Chúng tôi đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không còn tiếng nói chung. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè và anh em đã hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Nguyên vọng của tôi là mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị D T T H .

- **Về con chung:** Tôi và chị D T T H xác nhận 02 con chung là cháu P N H , sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M , sinh ngày 12/11/2009. Chúng tôi đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị D T T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P T M . Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu Hiếu tự quyết định. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

- **Về tài sản, nhà ở và đất ở:** Chúng tôi không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung :** Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về những vấn đề khác:** Tôi không có yêu cầu gì khác.

**\* Chị D T T H trình bày:**

- **Về tình cảm:** Tôi xác nhận những ý kiến anh P V N vừa trình bày về thời gian, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn là hoàn toàn đúng. Nguyên vọng của tôi là mong muốn Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh P V N .

- **Về con chung:** Tôi và anh P V N xác nhận có 02 con chung là cháu P N H , sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M , sinh ngày 12/11/2009. Chúng tôi đã thỏa thuận sau khi ly hôn tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P T M . Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu Hiếu tự quyết định. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh P V N .

- **Về tài sản, nhà ở và đất ở:** Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung :** Chúng tôi không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về những vấn đề khác:** Tôi không có yêu cầu gì khác.

**Những nội dung những ng- ời tham gia hoà giải**

**đã thoả thuận đ- ọc và không thoả thuận đ- ọc:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh P V N và chị D T T H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh P V N và chị D T T H xác nhận có 02 con chung là cháu P N H , sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M , sinh ngày 12/11/2009. Hai bên đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị D T T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P T

M . Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu Hiếu tự quyết định. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh P V N .

- ***Về tài sản chung (động sản và bất động sản):*** Anh P V N và chị D T T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- ***Về nợ chung:*** Anh P V N và chị D T T H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- ***Về án phí:*** Anh P V N và chị D T T H mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- ***Về những vấn đề khác:*** Anh P V N và chị D T T H không có yêu cầu gì khác.

Sau khi hòa giải, các bên đồng sự vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên buổi hòa giải đoàn tụ không thành

Phiên hoà giải kết thúc vào hồi 15 giờ 40 cùng ngày.

Các bên đã đọc lại thông qua cùng nhất trí ký tên dưới đây mỗi bên đã nhận 01 biên bản./.

**Các đồng sự**

**Th- ký**

**Thẩm phán**

**B T H**

**D T K M**

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**BIÊN BẢN GHI NHẬN SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ VỀ THUẬN TÌNH LY HÔN**

Căn cứ: Điều 212; khoản 1,2,4 Điều 397 - Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2022

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và tài sản trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 471/2022/TB-TL ngày 14 tháng 9 năm 2022.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh P V N và chị D T T H thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh P V N và chị D T T H xác nhận có 02 con chung là cháu P N H, sinh ngày 07/9/2003 và cháu P T M, sinh ngày 12/11/2009. Hai bên đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị D T T H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P T M. Cháu P N H đã trưởng thành việc ở với ai do cháu Hiếu tự quyết định. Tạm hoãn đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho Anh P V N.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh P V N và chị D T T H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ chung:** Anh P V N và chị D T T H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh P V N và chị D T T H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- **Về những vấn đề khác:** Anh P V N và chị D T T H không có yêu cầu gì khác.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự đã được nhận mỗi người một bản biên bản này và cùng ký xác nhận dưới đây./.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

***B T H***

***D T K M***